**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 19**

**Thứ Ba ngày 9 tháng 01 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**Tiết 181 + 182**

**CHIA SẺ VỀ CHỦ ĐIỂM & ĐỌC: ĐÀN GÀ MỚI NỞ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngừ có âm, vần, thanh HS địa phương dễ phát âm sai và viết sai do ảnh hưởng của tiếng địa phương. Biết đọc bài thơ với giọng nhẹ nhàng, vui. Ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu và sau mỗi dòng thơ. Tốc độ đọc 70 tiếng/phút. Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải cuối bài: líu ríu chạy, hòn tơ, dập dờn. Hiểu nội dung bài thơ: Miêu tả vẻ đẹp ngộ nghĩnh, đáng yêu của đàn gà mới nở và tình cảm âu yếm, sự che chở của gà mẹ với đàn con.

- Nhận diện được từ chỉ đặc điểm, trả lời câu hỏi Thế nào?.

- Luyện tập về dấu phẩy.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **10’**  **25’**  **30’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV yêu cầu HS quan sát tranh minh hoạ các con vật ở SHS trang 3, và trả lời câu hỏi:  Screenshot_1- Bài tập 1: Hãy gọi tên các con vật dưới đây, nói điều em biết về các con vật đó?  - GV gọi HS trả lời  *(1): Đây là con hổ. Hổ sống trong rừng. Nó là con vật rất hung dữ.*  *(2): Đây là con gấu. Gấu sống trong rừng. Trong nhiều phim, nó rất hiền. Nhưng thực ra, nó rất hung dữ.*  *(3): Đây là sư tử. Nó rất hung dữ.*  *(4): Đây là bò và bê. Mẹ bò và con là bê đang gặm cỏ non.*  *(5): Đây là hươu cao cổ.Cổ nó rất dài. Nó thường sống ở châu Phi. Nó rất hiền.*  *(6): Đây là gà trống, gà mái và đàn gà con. Người ta nuôi gà để lấy trứng và thịt.*  *(7): Đây là con lợn (heo). Lợn được nuôi rất nhiều ở quê. Người ta thường nuôi lợn để ăn thịt.*  *(8): Đây là chim bồ câu. Chim bồ câu có thể giúp con người đưa thư.*  *(9): Đây lả vịt mẹ và vịt con. Vịt thích bơi lội dưới ao. Người ta thường nuôi vít để lấy trứng và thịt.*  *(10): Đây là con chó. Chó là bạn rất gân gũi với con người.*  + GV nhận xét, đánh giá.  *- Bài tập 2: Xếp tên các con vật trên thành 2 nhóm:*  a) Những con vật được nuôi trong nhà (vật nuôi).  b) Những con vật không được nuôi trong nhà.  + GV mời đại diện 2 HS trả lời  *a) Những con vật được nuôi trong nhà (vật nuôi): gà, bò, bê, vịt, bồ câu, lợn, chó.*  *b) Những con vật không được nuôi trong nhà (động vật hoang dã): gấu, sư tử, hổ, hươu cao cổ.*  *- GV giới thiệu bài học:* *Bài học này sẽ giúp các em mở rộng hiểu biết về những người bạn trong nhà. Chắc các em đã đoán được bạn trong nhà là những ai. Đó chính là những con vật được con người nuôi trong nhà như: con gà, con vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, con chó, con mèo, con trâu, con bò, con ngựa,... Tuổi thơ của thiếu nhi không thể thiếu các vật nuôi trong nhà. Có những người bạn này trong nhà, cuộc sống cùa các em sẽ thêm vui.*  - GV giới thiệu bài học: *Bài thơ các em học hôm nay viết về một loài vật được nuôi trong nhà. Đó là bài Đàn gà mới nở. (GV chỉ tranh, hướng dẫn HS quan sát tranh minh hoạ mẹ con đàn gà). Qua bài thơ, các em sẽ thấy đàn gà mới nở đẹp và đáng yêu như thế nào, chúng được gà mẹ âu yếm, chăm sóc, bảo vệ ra sao.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a. HĐ 1:** Đọc thành tiếng  - GV đọc mẫu bài thơ: Giọng đọc âu yếm, vui tươi. Hai khố thơ cuối đọc với nhịp trải dài tả vẻ đẹp của đàn gà con, niềm hạnh phúc của mẹ con gà trong buổi trưa thanh bình.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: líu ríu chạy, hòn tơ, dập dờn.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc. HS đọc tiếp nối hai dòng thơ một.  + GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *lông vàng, yêu chú lắm, đi lên, líu ríu, lăn tròn, mát dịu, đôi cánh, ngẩng đầu, thong thả, hòn tơ, lăn tròn, gió mát...*  + GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 5 khổ thơ.  + GV yêu cầu HS thi đọc tiếp nối từng khổ thơ .  + GV yêu cầu cả lớp đọc đồng thanh cả bài.  + GV mời 1HS đọc lại toàn bài.  **2. HĐ 2:** Đọc hiểu  **-** GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong phần Đọc hiểu SHS trang 4.  + Câu 1: Tìm những khổ thơ tả:  a. Một chú gà con.  b. Đàn gà con và gà mẹ.  *( Khổ thơ 1 tả một chú gà con. Các khổ thơ 2, 3, 4, 5 tả đàn gà con và gà mẹ.)*  + Câu 2: Gà mẹ làm gì để che chở cho gà con*? (Khi ngẩng đầu nhìn lên, thoáng thấy bóng bọn diều, bọn quạ, gà mẹ dang đôi cánh cho đàn con nấp vào trong. Khi lũ diều, quạ đã đi, nguy hiểm đã qua, gà mẹ thong thả đi lên đầu, dắt đàn con bé tí líu ríu chạy sau.*?*)*  + Câu 3: Hãy tìm những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con? *(Những hình ảnh đẹp và đáng yêu của đàn gà con: Lông vàng mát dịu. Mắt đen sáng ngời. Đàn con bé tí, líu ríu chạy sau. Đàn con như những hòn tơ nhỏ, chạy lăn tròn trên sân, trên cỏ.)*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Khổ thơ cuối tả cảnh mẹ con gà làm gì?* (Khổ thơ cuối tả cảnh *mẹ con gà ngủ trưa. Đàn gà con ngủ trưa trong đôi cánh của mẹ. Chỉ nhìn thấy một rừng chân của gà con dưới bụng gà mẹ.)*  - GV chốt lại nội dung bài thơ và hỏi HS: Qua bài thơ', các em hiểu điều gì? *(Qua bài thơi em hiểu nội dung bài thơ là đàn gà mới nở rất đáng yêu. Chúng được gà mẹ âu yếm, chăm sóc., che chợ, bảo vệ*.)  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  - GV gọi HS đọc lại bài  - GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi phần Luyện tập SHS trang 5.  - GV yêu cầu HS làm bài cá nhân vào VBT.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả làm bài tập.  - GV nhận xét và kết luận  + Câu 1: Tìm các từ ngữ chỉ đặc điểm trong những câu sau:  Lông/vàng/mát dịu  Mắt/đen/sáng ngời  *(Các từ chỉ đặc điểm: vàng, mát dịu, đen, sáng ngời.)*  + Câu 2: Các từ nói trên trả lười cho câu hỏi nào? Trong các câu trên, chúng được dùng để tả những gì? *(Các từ vàng, mát dịu, đen, sáng ngời đều trả lời cho câu hỏi Thế nào?: Lông thế nào? Mắt thế nào? Chúng được dùng đế tả bộ lông và đôi mắt của chú gà con.)*  + Câu 3: *Em cần đặt dấu phẩy vào những chỗ nào trong câu sau? (Gà, lợn, trâu, bò,... là những vật nuôi trong nhà. Dấu phẩy trong câu trên có tác dụng ngăn cách các từ ngữ có cùng nhiệm vụ trong câu: gà - lợn - trâu - bò; giúp câu văn dễ hiểu, dễ đọc.Gà lợn trâu bò,...là những vật nuôi trong nhà.)*  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV yêu cầu đọc nối nhau bài thơ của bài Đàn gà mới nở.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài thơ; tìm được từ ngừ chỉ đặc điếm trong câu thơ tả đàn gà mới nở.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Luyện đọc: *Bồ câu tung cánh.* | - HS xem tranh và trả lời  - HS xem tranh và trả lời  - HS nghe  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc lời giải nghĩa  - HS đọc bài, các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài.  - HS đọc bài.  - HS đọc câu hỏi.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS đọc bài  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS làm bài.  - HS trình bày  - HS nghe....  - HS đọc bài.  - HS chuẩn bị bài mới ở nhà |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 9 tháng 01 năm 2024**

**TOÁN: LÀM QUEN VỚI PHÉP NHÂN-DẤU NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Làm quen với phép nhân qua các tình huống thực tiễn,nhận biết cách sử dụng dấu “X”.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy,  năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’    10’    12’    5’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS quan sát tranh GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  +Bạn gái nói gì?  +Bạn trai hỏi gì?  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi của bạn trai  - Nhóm em tìm ra kết quả bằng cách nào?  Mỗi thẻ có 2 chấm tròn,5 thẻ có 10 chấm tròn. Để tính ra kết quả nhanh hơn và thuận tiện hơn hôm nay chúng ta sẽ được làm quen với phép tính mới: Phép nhân.  - Gv ghi đầu bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  Gv lấy lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn và lấy 5 lần.Tay chỉ và nói : 2 được lấy 5 lần.  - Gọi hs chỉ và đọc trên thẻ của mình.  2 được lấy 5 lần.  Ta có phép nhân: 2 x 5=10  Đọc là : Hai nhân năm bằng mười.  - Gọi hs đọc lại.  - Gv giới thiệu dấu nhân và yêu cầu hs lấy dấu nhân trong bộ đồ dùng.  - GV yêu cầu hs thao tác tương tự với phép nhân 2 x 3  - Gọi hs lên bảng thao tác với phép nhân 2 x 6  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Xem hình rồi nói ( theo mẫu):**  - GV nêu BT1.  - Gv chỉ tranh và nói mẫu: 5 được lấy 3 lần.5 x 3=15  - Yêu cầu hs nói theo cặp  - Gọi 3-4 cặp trả lời.  - Gọi hs nhận xét.  - Nhận xét câu trả lời của các cặp.  Gv đưa ra ví dụ: Mỗi lọ có 3 bông hoa.Có 5 lọ như thế.  - Gọi hs nêu phép tính thích hợp cho ví dụ trên.  **Bài 2: Chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi để chọn phép nhân thích hợp với mỗi tranh và giải thích lí do chọn.  - Gọi 3 nhóm hs trả lời.  - Gọi hs nhận xét.  Gv chốt:  +Tranh 1: Mỗi khay có 6 quả trứng. Có 3 khay như thế.Vậy ta có phép nhân: 6×3.  +Tranh 2: Mỗi bên có 5 hộp sữa.Có 2 bên như thế.Vậy ta có phép nhân: 5×2.  +Tranh 3: Mỗi đĩa có 4 chiếc bánh. Có 3 đĩa như thế.Vậy ta có phép nhân: 4×3.  - Gọi hs đọc lại 3 phép nhân.  **Bài 3: Xếp các chấm tròn thích hợp với mỗi phép nhân sau:**  - Gọi hs nêu yêu cầu  - Yêu cầu hs thực hành lần lượt các trường họp theo nhóm đôi và nói cho bạn nghe  - Gọi các nhóm chữa bài nối tiếp  - Gọi hs nhận xét.  - Nhận xét các nhóm.  **4.  Hoạt động vận dụng**  **Bài  4: Giải toán**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4 tìm  bạn đưa ra phép tính đúng và giải thích  - Gọi hs chữa miệng  - Nhận xét bài làm của hs  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Hôm nay học bài gì?  - Gọi hs nêu ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ với bạn.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài tiết sau **Phép nhân** | - HS hát và vận động  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+ Bạn gái và bạn trai đang chơi xếp thẻ.*  *+ Bạn gái nói: Mỗi thẻ có 2 chấm tròn, mình lấy ra 5 thẻ.*  *+ Bạn trai hỏi: Có tất cả bao nhiêu chấm tròn?*  *+ Có tất cả 10 chấm tròn.*  + HS trả lời  - HS lắng nghe.    - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - Hs chỉ và đọc  - Hs thao tác trên các thẻ của mình.  - Hs đọc.  - Hs thực hiện.  Hs lấy thẻ và thực hiện:  2 được lấy 3 lần.  Ta có phép nhân: 2 x 3=6  2 được lấy 6 lần.  Ta có phép nhân: 2 x 6=12    - HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs lắng nghe  - Hs thực hiện theo nhóm đôi  - Hs nêu kết quả  4 được lấy 5 lần. 4 x 5=20  6 được lấy 2 lần. 6 x 2=12  - Hs lắng nghe  - Hs trả lời: 3 x 5  - HSnêu đề toán  - HS thảo luận  - Các nhóm trả lời  - HS nhận xét  - HS lắng nghe    - Hs đọc  - Hs đọc đề  - Hs thực hành  - Các nhóm trả lời  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - Hs nêu  - Hs thảo luận nhóm 4  - Hs trả lời  - Hs lắng nghe  - Làm quen với phép nhân - Dấu nhân  - Hs nêu |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Ba ngày 9 tháng 01 năm 2024**

**ÂM NHẠC: HÁT: BẮC KIM THANG**

*Dân ca: Nam Bộ*

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS yêu thích ca hát, cảm nhận được làn điệu dân ca của dân tộc Việt.

- HS biết yêu cuộc sống, tự tin, lạc quan, tích cực

- Thể hiện âm nhạc:

+Nêu được tên bài hát và tên tác giả

+ Hs hát đúng cao độ, trường độ bài *Bắc kim thang.*

+ Hát rõ lời và thuộc lời, biết hát kết hợp gõ đệm, vận động đơn giản.

- Cảm thụ và hiểu biết âm nhạc:

+ Hs bước đầu cảm nhận về cao độ, trường độ

**GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

**- Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở: Hồ điều hòa Hồ Sơn (TP Tuy Hòa), Hồ Hóc Răm (Tây Hòa), Thác H’Ly (Sông Hinh), Núi đá bia (Đông Hòa), Đầm Cù Mông, Cao Nguyên Vân Hòa.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**Chuẩn bị của GV**

* Đàn phím điện tử, băng đĩa nhạc, loa đài, một số nhạc cụ gõ.
* Tập một số động tác vận động cho bài Bắc kim thang.

1. **Chuẩn bị của HS**

- Trống nhỏ, thanh phách.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **35** | **1: Hoạt động Khởi động**  Giáo viên tổ chức cho học sinh chơi  trò chơi: Rồng rắn lên mây.   * Khuyến khích học sinh nhận xét lẫn   nhau.   * Nhận xét, tuyên dương qua trò chơi:   **2: Hoạt động Khám phá - Luyện tập**  **Hát: Bắc kim thang.**  **\* Giới thiệu.**   * Cho cả lớp quan sát bức tranh về trò   chơi dân gian.     * Hỏi? Bức tranh tác giả thể hiện   những hình ảnh gì?   * Nhận xét * Cho học sinh quan sát bức tranh 2      * Các em ạ: Đây chính là ca từ của bài   hát Bắc kim thang - Dân ca Nam Bộ mà hôm nay cô trò ta cùng nhau học và tìm hiểu về bài hát này. Bài hát Bắc kim thang là một trong những bài hát rất quen thuộc đối với tuổi thơ mỗi người dân Việt Nam chúng ta. Bài hát vui nhộn, với ca từ vừa phải dễ nhớ…… và thường xuyên được hát lên khi các em nhỏ vui chơi nô đùa.  **\* Dạy hát.**   * Giáo viên cho học sinh nghe bài hát   qua đĩa mẫu.   * Hỏi? Cảm nhận ban đầu của em khi   nghe bài hát này?   * Giáo viên hát mẫu cho học sinh nghe   lại, để cảm nhận sâu hơn về bài hát.   * Giáo viên chia bài hát thành 6 câu   ngắn để học sinh dễ hát.   * Hướng dẫn học sinh đọc lời ca: Giáo   viên đọc mẫu từng câu và rồi học sinh đọc.   * Hướng dẫn học sinh đọc lời ca và gõ   theo tiết tấu.   * Cho học sinh khởi động giọng hát. * Hướng dẫn tập hát từng câu: Giáo   viên hát và đàn giai điệu từng câu ( mỗi câu 2 lần ) sau đó bắt nhịp cho học sinh hát.  + Câu 1: Bắc kim thang cà lang bí rợ  + Câu 2: Cột bên kèo là kèo bên cột   * Hát nối câu 1 + 2   + Câu 3: Chú bán dầu qua cầu mà té  + Câu 4: Chú bán ếch ở lại làm chi   * Hát nối câu 3 + 4   + Câu 5: Con le le đánh trống thổi kèn  + Câu 6: Con bìm bịp thổi tò tí te tò te   * Hát nối câu 5 + 6 * Giáo viên cho học sinh hát ghép cả   bài 1 đến 2 lần.   * Nhận xét, tuyên dương, sửa sai ( nếu   có )  - Giáo viên cho học sinh hát theo nhạc đệm. Khuyến khích các em vận động lắc đầu sang trái phải theo nhịp điệu bài hát.  - Gọi từng tổ hát  - Giáo viên nhận xét từng tổ ( tuyên dương, sửa sai “ nếu có”)  - Gọi 5 bạn lên hát  - Gọi 1 em nhận xét bạn  - Gọi 1 em hát  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương.  **\* Hát kết hợp gõ đệm theo phách.**  - Giáo viên hướng dẫn học sinh hát kết hợp gõ đệm theo phách. Vỗ vào những từ cô đã gạch chân đánh dấu.  - Giáo viên cho học sinh hát kết hợp gõ phách 1 đến 2 lần.  - Gọi tổ 2 hát kết hợp gõ phách.  - Mời 1 bạn nhận xét tổ 2  - Mời: Tổ 1 hát lời ca, tổ 2 gõ đệm theo phách rồi đổi bên.  - Giáo viên nhận xét  - Mời 5 bạn lên hát, 5 bạn gõ đệm và ngược lại.  - Mời 1 em nhận xét  - Gọi 1 em hát kết hợp gõ phách  - Nhận xét và động viên  - Hỏi? Nêu cảm nhận của em khi học xong bài hát Bắc kim thang?  - Giáo viên chốt: Qua bài hát Giúp các em thêm yêu làn điệu dân ca hơn…… !  Trò chơi: Bắc Kim thang   * Giáo viên phổ biến cách chơi: Một   tay các em bịt mắt lại, 1 tay các em gõ 3 từ cuối vào trống nhỏ, đồng thời miệng hát và xoạy người tại chỗ 1 vòng. Ai k gõ đc vào trống đúng là thua cuộc.  **3: Hoạt động ứng dụng:** Hỏi? Bài học hôm nay cô dạy các em  có tên là gì?   * Cho cả lớp hát lại bài hát và kết hợp   gõ phách.   * Khen ngợi các em có ý thức học tập   tốt, động viên các em còn nhút nhát cần cố gắng hơn.   * Dặn các em về nhà xem lại các nội   dung đã học và chuẩn bị bài sau. | * Chơi trò chơi: Rồng rắn lên   mây.   * Nhận xét bạn * Lắng nghe * Quan sát tranh * Trả lời * Quan sát * Lắng nghe * Nghe bài hát kết hợp biểu lộ cảm xúc. * Trả lời * Nghe cô hát mẫu * Đọc lời ca từng câu * Đọc lời ca và gõ theo TT * HS khởi động giọng. * Hát câu 1 * Hát câu 2 * Hát nối câu 1 + 2 * Hát câu 5 * Hát ghép cả bài * Lắng nghe * Hát theo nhạc đệm * Từng tổ hát * Lắng nghe * 5 em hát * 1 em nhận xét * Hát kết hợp gõ phách * Thực hiện * Lắng nghe * Thực hiện * 1 em nhận xét * 1 em hát kết hợp gõ phách * Lắng nghe * Trả lời * Lắng nghe * Chơi trò chơi * Trả lời * Hát lại bài * Lắng nghe * Ghi nhớ |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

**- Giới thiệu cảnh đẹp nơi em ở: Hồ điều hòa Hồ Sơn (TP Tuy Hòa), Hồ Hóc Răm (Tây Hòa), Thác H’Ly (Sông Hinh), Núi đá bia (Đông Hòa), Đầm Cù Mông, Cao Nguyên Vân Hòa.**

**Thứ Ba ngày 9 tháng 01 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 183 VIẾT: NGHE - VIẾT: MÈO CON**

**VIẾT: CHỮ HOA P**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nghe - viết đúng bài Mèo con (50 chữ). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.

- Biết viết chữ P viết hoa cỡ vừa và nhỏ

- GD HS làm bài cẩn thận, viết chữ đẹp.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, bài giảng.

**2.** **HS**: SGK, vở Luyện viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’**  **10’** | **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định  - GV nhắc lại một số điểm cần lưu ý về yêu cầu của tiết luyện viết chính tả, viết chữ, việc chuẩn bị đồ dùng cho tiết học (vở, bút, bảng,...) nhằm củng cố nền nếp học tập cho các em.  - GV giới thiệu bài  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **+ HD viết bài**  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị:  + GV nêu yêu cầu của bài tập: *Nghe thầy (cô) đọc, viết lại bài thơ Mèo con (thơ 4 chữ).*  + GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  + GV mời 1 HS đọc lại bài thơ.  + GV hướng dẫn HS hiểu về bài thơ: *Bài thơ kể chuyện một chú mèo con rất ngộ nghĩnh, đáng yêu: Một buối trưa, chú mèo con tự rình bắt cái đuôi của mình, vồ phải, vồ trái, đuôi chạy vòng quanh, mèo không bắt được đuôi. Cuối cùng, mệt quá, nó ôm đuôi ngủ khì.*  + GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Về hình thức, bài thơ có bao nhiêu dòng?. Mỗi dòng có mấy chữ?. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết như thế nào? Nên viết mỗi dòng từ ô nào trong vở? *( Bài thơ có 12 dòng. Mỗi dòng có 4 chữ. Chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa. Nên viết mỗi dòng từ ô lùi vào 3 ô tính từ lề vở.)*  + GV hướng dẫn HS đọc thầm lại bài thơ, chú ý nhũng từ ngữ mình dễ viết sai: *rình bắt, đuôi, vòng quanh, vẫy chờn vờn, tất bật, ngủ khì,...*  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **a. HĐ 1: HS viết bài**  - GV đọc chậm từng dòng thơ (mỗi dòng 2 hoặc 3 lần) cho HS viết vào vở Luyện viết 2.  + GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  - GV hướng dẫn HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng.  - GV Nhận xét bài về nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **b.** + Quan sát và nhận xét chữ hoa P  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét  + GV chỉ chữ mẫu trong khung chữ, hỏi HS: *Chữ P hoa cao mấy li, có mấy đường kẻ ngang?*  + GV chỉ chữ mẫu, miêu tả  -Nét 1: Móc ngược trái, phía trên hơi lượn, đầu móc cong vào phía trong (giống nét 1 ở chữ hoa B).  - Nét 2: Cong trên (hai đầu nét lượn vào trong không đều nhau ).  + GV chỉ dẫn HS viết:  - Nét 1: Đặt bút trên ĐK 6, hơi lượn bút sang trái để viết nét móc ngược trái (đầu móc cong vào phía trong); dừng bút trên ĐK 2.  - Nét 2: Từ điểm dừng bút của nét 1, lia bút lên ĐK 5 (bên trái nét móc) viết tiếp nét cong trên, cuối nét lưọn vào trong; dừng bút gần ĐK 5.  Screenshot_7• Chú ý: Độ cong ở hai đầu của nét cong trên không đều nhau, phần cong bên trái rộng hơn phần cong bên phải.  - GV viết mẫu chữ P hoa cỡ vừa (5 li)  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Xem trước bài chữ hoa P  - Gv nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, kiểm tra đồ lại đồ dùng học tập của mình.  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài; HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS trả lời:  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS viết bài.  - HS soát bài.  - HS tự chữa bài.  - HS lắng nghe, tiếp thu và tự chữa lại bài của mình.  - HS làm bài  - HS trình bày  - HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

.................................................................................................................................................................

.................................................................................................................................................................

**Thứ Ba ngày 9 tháng 01 năm 2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **TNXH: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

* Nêu, nhận biết được một số hoạt động của con người làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.
* Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.
* So sánh, nhận ra được những việc làm không tốt hoặc tốt đối với môi trường sống của thực vật và động vật.

**2. Năng lực:** Giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Biết cách bảo bệ môi trường sống của thực vật và động vật đồng thời biết chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

**GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

**Mô tả sắm vai: Bạn nên làm gì để nơi các bạn ở ngày các xanh sạch đẹp.**

**-** Biết giữ gìn môi trường xung quanh sạch đẹp an toàn.

QPAN: **Liên hệ với HS về việc bảo vệ Biển Đông thuộc chủ quyền lãnh thổ Việt Nam**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Sgk, ...

2. Học sinh:SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 35 | 1. **Hoạt động mở đầu**  - Hát: Lí cây xanh  - GV giới trực tiếp vào bài Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật (tiết 2).  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Ảnh hưởng của môi trường sống đối với thực vật và động vật**  Bước 1: Làm việc theo cặp  - GV hướng dẫn HS quan sát các Hình 1-6 SGK trang 70 và trả lời câu hỏi: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  *+ Nhận xét về môi trường sống của thực vật, động vật trong các hình.*  *+ Dự đoán điều gì sẽ xảy ra với thực vật và động vật khi sống trong môi trường như vậy? Vì sao?*  - GV hướng dẫn HS:  + Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời, sau đó đổi lại.  + HS hoàn thành bảng theo gợi ý sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình | Nhận xét về môi trường sống | Dự đoán điều xảy ra | | 1 |  |  |   *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV mời một số cặp HS lên bảng trình bày kết quả làm việc của mình. Mỗi cặp HS có thể trình bày kết quả làm việc với một hình, các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Các nhóm khác lên trình bày kết quả làm việc của nhóm mình lần lượt đến hết 6 hình.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Qua các hình đã được quan sát, em nhận thấy thực vật, động vật cần môi trường cung cấp những gì để sống?*  *+ Nếu không được cung cấp các nhu cầu kể trên thì thực vật, động vật sẽ ra sao?*  *+ Vì sao phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật?*  - GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết SGK trang 71 để biết rác thải ở biển không chỉ làm mất đi vẻ đẹp của biển mà còn làm cho động vật biển bị nhiễm độc hoặc chết nếu ăn phải.  - GV chốt lại nội dung toàn bài: *Môi trường sống cung cấp nơi ở, thức ăn, nước uống cho động vật, thực vật. Chúng ta cần bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.*  **3. Hoạt động vận dụng Chơi trò chơi “Nếu, thì”**  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png  - Cách chơi:  + HS 1 cầm bóng và nói: “Nếu....” vừa tung bóng cho bạn tiếp theo. (Ví dụ: Nếu áo cạn nước).  + HS 2 bắt được quả bóng sẽ phải nói “thì...” (Ví dụ: thì cá trong ao sẽ chết). Tiếp theo HS2 tiếp tục vừa tung bóng cho bạn khác vừa nói “Nếu...”  + Ai không bắt được bóng sẽ thua, ai bắt được bóng nhưng nói câu “thì....” bị chậm thì tất cả cùng đếm 1,2,3 mà không trả lời được cũng sẽ bị thua.  *-* GV hướng dẫn HS thảo luận câu hỏi: *Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì? Vì sao phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?* | - HS hát tập thể.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS hoàn thành bảng theo mẫu đã gợi ý.  - HS trình bày kết quả:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình | Nhận xét về môi trường sống | Dự đoán điều xảy ra | | 1 | Rừng bị cháy, chuột túi mất nơi sốn, đang chạy trốn vì ngạt khói | Nếu không tìm được nơi sống mới phù hợp, chuột túi có thể sẽ chết vì ngạt thở, thiếu ăn | | 2 | Nước trong ao hồ đang sắp bị cạn. Cá khó thở vì thiếu không khí trong nước | Nếu nước cạn hết, cá sẽ chết vì ngạt thở. | | 3 | Đất ruộng lúa khô nứt nẻ vì hạn hán | Cây lúa sẽ chết vì không đủ nước nuôi cây | | 4 | Hạn hán làm đất khô cằn, cỏ không mọc được | Trâu có thể chết vì không kiếm được thức ăn | | 5 | Nước thải của nhà máy thông qua xử lí, đổ thẳng ra ao hồ. | Nước thải chứa nhiều chất độc hại. Khiến động vật, thực vật có thể bị chết | | 6 | Lũ lụt làm ngập cây cối nhà cửa | Cây bị ngập lâu trong nước sẽ chết, rễ cây không thở được. |   - HS trả lời:  *+ Qua các hình đã được quan sát, em nhận thấy thực vật, động vật cần môi trường cung cấp nước, không khí,...*  *+ Nếu không được cung cấp các nhu cầu kể trên thì thực vật, động vật có thể chết vì không có thức ăn, nước uống, không khí.*  *+ Phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật vì môi trường sống cung cấp nơi ở, thức ăn, nước uống cho động vật, thực vật.*  - HS chơi trò chơi:  *+ Nếu rừng bị đốt làm nương thì thực vật bị chết, động vật bị mất nơi sống.*  *+ Nếu nước thải đổ thẳng ra sống suối, thực vật, động vật sống ở sông suối có thể bị ngộ độc.*  *+ Nếu vứt rác xuống ao, hồ thì thực vật, động vật sống ở ao, hồ có thể bị ngộ độc.*  *+ Nếu xả rác bừa bãi thì môi trường sống bị ô nhiễm.*  *+ Nếu trời hạn hán, đồng ruộng nứt nẻ, cỏ không mọc được thì cây cối không mọc được hoặc bị chết do không đủ nước nuôi cây, trâu bò không có cỏ để ăn.*  *+ Nếu lũ lụt thì cây cối có thể chết vì ngập lâu trong nước.*  *+ Nếu phun thuộc trừ sâu ở ruộng lúa, các động vật trong ruộng lúa có thể bị chêt vì ngộ độc.*  - HS trả lời. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

**Mô tả sắm vai: Bạn nên làm gì để nơi các bạn ở ngày các xanh sạch đẹp.**

**-** Biết giữ gìn môi trường xung quanh sạch đẹp an toàn.

QPAN: **Liên hệ với HS về việc bảo vệ Biển Đông thuộc chủ quyền lãnh thổ Việt Nam**

**Thứ Ba ngày 9 tháng 01 năm 2024**

# Môn: Hoạt động trải nghiệm

Tiết: 54 **HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

# - MUA SẮM HÀNG HÓA

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

* Biết được một số hoạt động trong mua sắm hàng hóa.
* Làm quen và nhận biết một số đồng tiền Việt Nam được sử dụng trong trao đổi hàng hóa.
* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Bước đầu tự tin trong giao tiếp và sử dụng tiền khi mua sắm hàng hóa.
* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

* Giáo án, SGK.
* Một số đồng tiền Việt Nam có mệnh giá 1 nghìn đồng, 2 nghìn đồng, 5 nghìn đồng, 10 nghìn đồng, 20 nghìn đồng và 50 nghìn đồng.

**2. Đối với HS:**

* SGK.
* Các tờ giấy màu, kéo, bút chì, bút màu, băng dính.
* Sách, vở, đồ dùng học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’  25’  12’  5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV giới thiệu trực tiếp vào bài Hoạt động giáo dục theo chủ đề nghề nghiệp – Mua sắm hàng hóa  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Nhận biết đồng tiền Việt Nam**  **(1) Làm việc nhóm:**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm từ 4-6 HS.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm theo các câu hỏi:  *+ Theo các em, tiền được sử dụng để làm gì trong cuộc sống hàng ngày?*  *+ Em đã từng sử dụng đồng tiền chưa?Nếu có thì trong tình huống nào?*  *+ Hãy kể tên các mệnh giá đồng tiền Việt Nam mà em biết.*  ***(2) Làm việc cả lớp***  - GV mời đại diện các nhóm lên chia sẻ trước lớp về những nội dung được thảo luận.  - GV yêu cầu các nhóm nhận xét và đóng góp ý kiến. - GV tổng kết ý kiến của HS là và lấy các đồng tiền thật để giới thiệu cho HS quan sát trực tiếp. Các đồng tiền có mệnh giá 1 nghìn, 2 nghìn, 5 nghìn, 10 nghìn, 20 nghìn, 50 nghìn,...  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_5.png  - GV gợi ý để HS mô tả được một số đồng tiền (chất liệu, màu sắc, mệnh giá, hình ảnh được in trên từng tờ tiền).  **Hoạt động 2: Trò chơi Bán hàng**  ***(1) Làm việc cá nhân***  - GV yêu cầu HS:  + Nhớ lại trò chơi bán hàng từng được chơi.  + Kể lại các hoạt động chính của trò chơi bán hàng.  ***(2) Làm việc nhóm***  - GV chia lớp thành các nhóm tương ứng với các tổ.  - GV hướng dẫn HS làm phiếu mua hàng để trao đổi hàng hóa trong chơi bán hàng.  - GV khuyến khích các nhóm sáng tạo phiếu mua hàng (hình đám mây, hình trái tim, hình bông hoa,...) và làm nhiều mệnh giá khác nhau. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_6.png  - GV hướng dẫn HS tổ chức, trang trí, sắp xếp hàng hóa tại các quầy hàng của từng nhóm.  ***(3) Cả lớp chơi Bán hàng***  - GV phổ biến trò chơi Bán hàng: HS dùng phiếu đã làm để đi mua hàng của các nhóm khác.  - GV mời một số HS nêu cảm xúc sau khi đã tham gia trò chơi bán hàng.  **Kết luận:** *Thông qua trò chơi, các em đã có những hiểu biết về cách thức mua sắm, trao đổi hàng hóa. Đồng thời, có sự gắn bó, đoàn kết với nhau hơn.*  - GV chia lớp thành các nhóm và giao nhiệm vụ cho các nhóm: Lên ý tưởng trang trí quầy hàng và chuẩn bị hàng hóa để tham gia Hội chợ xuân của lớp.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  -Nhắc HS chuẩn bị bài sau  -Nhận xét tiết học | -Lắng nghe  - HS chia thành các nhóm.  - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi.    *+ Theo em, tiền được sử dụng để biểu hiện và đo lường giá trị của hàng hóa.*  *+ Sử dụng đồng tiền trong tình huống: đi mua sắm, đi chợ cùng bố mẹ, trả những hàng hóa đơn giản (quà, bánh), được lì xì dịp Tết,...*  - HS trình bày.  - HS đóng góp ý kiến.  - *HS mô tả tờ tiền 5 nghìn đồng:là đồng tiền có mệnh giá lớn thứ 7 trong hệ thống tiền tệ, đồng tiền giấy có mệnh giá lớn nhất hiện đang lưu hành.*  - HS trả lời.  - HS chia thành các nhóm.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS thực hiện.  - HS chơi trò chơi.  - HS trình bày trước lớp cảm xúc sau khi tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS thực hiện.  -Lắng nghe |

ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Tư ngày 10 tháng 01 năm 2024**

**TOÁN BÀI: PHÉP NHÂN (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy,  năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: - Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’    10’    10’  5’        5’ | **1. Hoạt động khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS quan sát tranh và thảo luận nhóm đôi để nói với bạn về những điều quan sát được từ bức tranh  - Nhóm em tìm ra kết quả bằng cách nào?  - Bạn nào nêu cho cô phép tính để tìm ra số bạn nhỏ từ bức tranh ?  Trong tình huống trên, các em đã nêu được phép nhân. Hôm nay chúng ta sẽ cùng đi tìm hiểu cách tìm kết quả của phép nhân.  - Gv ghi đầu bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  Gv lấy lần lượt các thẻ có 3 chấm tròn và lấy 5 lần.   + 3 được lấy mấy lần?  + Trên bảng có tất cả bao nhiêu chấm tròn?  + Con tính kết quả của phép nhân này như thế nào?  + Để tính được kết quả của phép nhân ta chuyển thành phép tính gì?  Chốt: Như vậy để tìm được kết quả của một phép nhân nào đó chúng ta chuyển phép nhân đó thành tổng các số hạng bằng nhau.  - GV lấy và gắn lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn và lấy 5 lần.Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi và nói cho bạn nghe kết quả.  - Gọi 2-3 nhóm trình bày.  - Gọi hs nhận xét  - Nhận xét và chốt kết quả:  Để tính được kết quả của phép nhân 2 x 5 ta chuyển thành phép cộng có 5 số hạng là 2.  2 x 5 = 2+2+2+2+2 = 10  Vậy 2 x 5=10  - Gv đưa ra bài toán:   Mỗi lọ có 5 bông hoa,có 3 lọ như thế. Hỏi có tất cả bao nhiêu bông hoa ?  + Để giải được bài toán thực hiện phép tính gì?  + Kết quả của phép nhân 53 là bao nhiêu?  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Xem hình rồi nói ( theo mẫu):**  - GV nêu BT1.  - Gv chỉ tranh và nói mẫu: Mỗi đĩa đựng 2 quả táo,có 4 đĩa như thế.2 được lấy 4 lần.Ta có phép nhân 24=2+2+2+2=8.Vậy 24=8  - Yêu cầu hs nói theo cặp tìm số thích hợp vào ô trống và nõi cho bạn nghe cách tìm ra kết quả  - Gọi 3-4 cặp trả lời.    - Gọi hs nhận xét.  - Nhận xét câu trả lời của các cặp.  **4. Hoạt dộng vận dụng**  Gv đưa ra ví dụ: Mỗi lọ có 3 bông hoa.Có 5 lọ như thế.  + Bài toán thực hiện phép tính gì?  + Có tất cả bao nhiêu bông hoa?  + Em tính ra kết quả bằng cách nào?  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - Hôm nay học bài gì?  - Gọi hs nêu ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ kết quả với bạn.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài sau Phép nhân (tiết 2).  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS hát và vận động  - Hs thảo luận  *+Mỗi tàu lượn có 3 bạn,5 tàu lượn có 15 bạn.*  + HS trả lời  - 3+3+3+3+3  - 3 x 5  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - Hs quan sát  + 3 được lấy 5 lần  + Có 15 chấm tròn.  + 3 x 5 = 3+3+3+3+3 = 15  + Chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng có tổng bằng nhau.  - HS lấy các chấm tròn và thực hiện theo GV  - Hs thực hành theo và thảo luận  - Hs trình bày  - Hs nhận xét  - Hs lắng nghe    - Hs lắng nghe.  + Bài toán thực hiện phép nhân.  + 5x3=15  Vì 5x3=5+5+5=15    - HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs lắng nghe  - Hs thực hiện theo nhóm đôi  - Hs nêu kết quả  a) 4x3=12  Vì 4x3=4+4+4=12  b) 5x2=10  Vì 5x2=5+5=10  c) 6x3=18  Vì 6x3=6+6+6=18  - Hs nhận xét  - Hs lắng nghe  - Hs lắng nghe  + Phép nhân: 3x5  + Có tất cả 15 bông hoa  + Chuyển phép nhân thành phép cộng các số hạng bằng nhau: 3x5=3+3+3+3=15   - Phép nhân  - Hs nêu |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

**Thứ Tư ngày 10 tháng 01 năm 2024**

**ĐẠO ĐỨC BÀI 8: BẢO QUẢN ĐỒ DÙNG CÁ NHÂN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Nêu được một số biểu hiện của việc bảo quản đồ dùng cá nhân

- Nêu được vì sao phải bảo quản đồ dùng cá nhân

- Thực hiện được việc bảo quản đồ dùng cá nhân

- Nhắc nhở bạn bè, người thân bảo quản đồ dùng cá nhân.

- Thông qua các hoạt động học tập học sinh phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi.

- Góp phần phát triển 3 năng lực chung: Năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; tự giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Hình thành và phát triển phẩm chất yêu nước, trách nhiệm, chăm chỉ

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**- Giáo viên:**. Bộ tranh về ý thức trách nhiệm

**- Học sinh:** SGK, VBT Đạo đức 2, đồ dùng học tập…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| 5’  18’  7’  5’ | **1. HĐ KHỞI ĐỘNG. 5p**  - GV chia lớp thành 2 nhóm, mỗi nhóm sử dụng 1 bảng nhóm và tổ chức thi tìm đồ dùng cá nhân.  - GV cho hai nhóm xem hình ảnh, trả lời câu hỏi: *có những đồ dùng cá nhân nào?*  - GV thu bảng, kiểm tra số đáp án đúng của cả hai bảng, công bố nhóm chiến thắng.  - GV dẫn dắt vào bài: *Em có bao nhiêu đồ dùng cá nhân? Em đã thực sự biết cách bảo quản và sử dụng chúng hợp lý hay chưa? Tại sao chúng ta phải bảo quản nó?...Có rất nhiều câu hỏi xoay quanh đồ dùng cá nhân cần chúng ta giải đáp đúng không nào. Vậy thì chúng ta sẽ cùng đến với* ***bài 8: Bảo quản đồ dùng cá nhân.***  **2. HĐ HÌNH THÀNH KIÊN THỨC**  **Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh và trả lời câu hỏi**  - GV kể một lượt câu chuyện  - GV gọi 1 HS khác lên bảng chỉ từng bức tranh và kể lại tóm tắt câu chuyện.  - GV cho HS hoạt động theo cặp, trả lời câu hỏi:  *+ Bạn Na đã làm gì với chiếc áo khoác của mình?*  *+ Việc làm đó đã dẫn đến hậu quả gì?*  *+ Em rút ra được điều gì về việc giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân?*  - GV cùng các bạn lắng nghe một số cặp trình bày, GV nhận xét, kết luận.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu một số việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân: Căn cứ vào những tranh trong sgk, mô tả, nhận xét từng hành động, việc làm trong mỗi tranh.  - GV đặt câu hỏi:  *+ Các bạn trong tranh đã làm gì để bảo quản đồ dùng cá nhân?*  *+ Em hãy kể thêm những việc cần làm để bảo quản đồ dùng cá nhân*?  - GV mời các nhóm lên trình bày theo thứ tự từng tranh.  - GV khuyến khích HS chia sẻ kết quả thảo luận với cả lớp.  - GV khen ngợi những nhóm có câu trả lời đúng, bổ sung những câu trả lời còn thiếu và kết luận.  **Hoạt động 3: Trao đổi về sự cân thiết phải bảo quản đồ dùng cá nhân**  - Yêu cầu HS thảo luận sau đó trình bày:  *+ Việc bảo quản đồ dùng cá nhân mang đến lợi ích gì?*  *+ Việc không bảo quản đồ dùng cá nhân dẫn đến điều gì?*  - GV gọi một số HS trình bày kết quả trao đổi, thảo luận.  - GV kết luận: *Việc bảo quản đồ dùng cá nhân sẽ giúp cho các đồ dùng luôn sạch sẽ, bền đẹp, sử dụng lâu bền. Ngoài ra, nó còn tiết kiệm tiền, công sức của bố mẹ, người thân. Đồng thời, giúp chúng ta rèn luyện tính ngăn nắp, gọn gàng và ý thức trách nhiệm trong việc bảo quản và sử dụng đồ dùng cá nhân.*  **Hoạt động 4: Thảo luận về cách bảo quản đồ dùng cá nhân**  - GV cho HS thảo luận cặp đôi, tìm ra những cách để bảo quản đồ dùng học tập, đồ chơi và quần áo, giày dép.  - GV gọi một số cặp đứng dậy trình bày kết quả thảo luận.  - GV nhận xét, kết luận  **3. HĐ VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV hệ thống nội dung tiết học  - Định hướng: Tự sưu tầm tranh ảnh, việc làm từ người thân, bạn bè thể hiện việc bảo quản, giữ gìn đồ dùng cá nhân.  **4. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  - Dặn HS chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học, biểu dương tinh thần học tập. | - HS chia nhóm, hào hứng nghe GV trình bày luật chơi và tham gia trò chơi.    - HS ghi kết quả vào bảng nhóm  - HS cùng GV đối chiếu đáp án, chúc mừng đội chiến thắng.  - HS nghe GV giới thiệu bài học mới.  - Cả lớp nghe GV kể chuyện  - HS lên bảng chỉ tranh kể lại câu chuyện to, rõ ràng.  - HS lắng nghe câu hỏi và hoạt động theo cặp đôi để trả lời.  *+ Bạn Na vứt chiếc áo vào gốc cây*  *+ Việc làm đó khiến Na bị ốm*  *+ Bài học rút ra: chúng ta phải biết giữ gìn, bảo quản đồ dùng cá nhân của mình.*  - HS lắng nghe GV nhận xét.  - HS quan sát tranh, đọc câu hỏi, tìm ra câu trả lời    *Việc làm của các bạn trong tranh:*  *+ tranh 1: cất kính vào hộp sau khi sử dụng*  *+ tranh 2: đóng nắp bút sau khi sử dụng*  *+ tranh 3: lau chùi xe đạp*  *+ tranh 4: lau chùi và để giày vào tủ gọn gàng.*  - HS lắng nghe nhận xét, khen ngợi.  - HS đọc câu hỏi và trả lời  - HS trình bày  *+ Việc bảo quản đồ dùng cá nhân sẽ giúp cho các đồ dùng luôn sạch sẽ, bền đẹp, sử dụng lâu bền.*  *+ Đồ bị cũ, hỏng…*  - HS lắng nghe, nhận xét, kết luận.  - HS hoạt động cặp đôi, thảo luận và tìm ra câu trả lời  - HS trình bày  *+ Bỏ đồ cùng học tập theo từng vị trí sau mỗi lần sử dụng.*  *+ Xếp đồ chơi ngay ngắn và chia theo từng loại, giữ gìn đồ chơi sạch, đẹp.*  *+ Giữ gìn quần áo sạch đẹp, phẳng phiu, thơm tho, sắp xếp theo đúng vị trí quy định…*  - HS nghe nhận xét, lắng nghe GV nêu cách bảo quản đồ dùng cá nhân  - HS cùng giáo viên hệ thống ND tiết học.  - Ghi nhớ nhiệm vụ để học tốt tiết học sau   * Lắng nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Thứ Tư ngày 10 tháng 01 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 187 + 188 ĐỌC: BỒ CÂU TUNG CÁNH**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Đọc trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngừ. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa; tốc độ đọc 70 tiếng/phút. Tốc độ đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa từ ngữ được chú giải cuối bài. Trả lời được các câu hỏi về đặc điểm của chim bồ câu; hiểu những thông tin văn bản cung cấp về chim bồ câu.

- Biết yêu quý bồ câu, yêu quý vật nuôi.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**GDĐP**\***Chủ đề 5: Doanh nhân Lương Văn Chánh**

**- Biết về cuộc đời và những đóng góp của danh nhân Lương Văn Chánh đối với vùng đất phú Yên**

**- Kính yêu, biết ơn; giữ gìn bảo vệ khi đến tham quan**.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **5’’**  **30’**  **30’**  **5’** | **1. Hoạt động khởi động**  - GV kiểm tra HS đọc bài Đàn gà mói nở và trả lời câu hỏi về bài đọc.  - GV giới thiệu bài học:*Bồ câu là một vật nuôi gần gũi với con người. Từ cách đây 5 000 năm, bồ câu đã được con người đưa về nuôi. Bài Bồ câu tung cánh kể về những đặc điếm đáng quý của loài chim bồ câu.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a. HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu toàn bài: Giọng đọc rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng.  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc to lời giải nghĩa những từ ngữ khó trong bài: *Nguyễn Chích, diều.*  *+ Nguyễn Chích (1382-1448): một vị tướng nổi tiếng trong cuộc khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo, đánh đuổi quân Minh (Trung Quốc), giải phóng đất nước.*  *\*GDĐP:* **Doanh nhân Lương Văn Chánh**  **- Kính yêu, biết ơn; giữ gìn bảo vệ khi đến tham quan.**  *Khám phá: Danh nhân Lương Văn Chánh*  - Ở xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa cũng có thờ 1 vị danh nhân đã có công khai phá và thành lập nên vùng đất Phú Yên chúng ta ngày nay, các em có biết đó là ai không nào?  *(Danh nhân Lương Văn Chánh)*  - Cho HS xem chân dung danh nhân Lương Văn Chánh và giới thiệu đôi nét về tiểu sử của ông.  + Danh nhân Lương Văn Chánh sinh vào khoảng giữa thế kỉ 16. Quê ở Thanh Hóa.  +Năm 1597 ông được chúa Nguyễn Hoàng giao nhiệm vụ vào khai khẩn vùng đất từ đèo Cù Mông đến đèo Cả, ông cùng với nhân dân từng bước khai hoang, hình thành những làng mạc đầu tiên trên vùng đất Phú Yên. ( Cho HS xem tranh cảnh ông và người dân khai hoang, lập làng.)  +Lương Văn Chánh mất vào năm 1611 tại thôn Phụng Tường, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa ngày nay. Để tưởng nhớ công lao to lớn của ông nhân dân Phú Yên lập đền thờ và tôn ông là Thành Hoàng. (*Giải nghĩa từ Thành Hoàng : Một vị thần được thờ ở một làng*)  ( Cho HS xem hình ảnh Mộ và đền thờ Lương Văn Chánh)  + Lớp chúng ta đã có bạn nào đến đền thờ Lương Văn Chánh rồi?  + Khi đến tham quan đề thờ Lương Văn Chánh em cần chú ý điều gì ?  GV chốt.  *+ Diều: bộ phận chứa thức ăn, phình ra ở đoạn dưới cổ các loài chim.*  - GV tổ chức cho HS luyện đọc. HS đọc tiếp nối 3 đoạn văn:  + HS 1: từ đầu đến “cho con”  + HS 2: tiếp theo đến “quan trọng”.  + HS 3: đoạn còn lại.  + GV phát hiện và sửa lỗi phát âm cho HS, hướng dẫn các em đọc đúng các từ ngữ HS địa phương dễ phát âm sai: *chim non, ki-lô-mét, huấn luyện.*  + GV yêu cầu từng cặp HS luyện đọc tiếp nối 3 đoạn văn.  + GV mời 1HS đọc lại toàn bài.  **b. HĐ 2: Đọc hiểu**  **-** GV mời 3 HS tiếp nối nhau đọc 3 câu hỏi trong phần Đọc hiểu SHS trang 7.  - GV nêu câu hỏi và gọi HS trả lời  - GV cùng HS nhận xét và kết luận  + Câu 1: Chim bồ câu ấp trứng, nuôi con mới nở như thế nào? *(Chim bồ câu ấp trứng nuôi con mới nở bằng cách chim bố mẹ thay nhau ấp trứng. Khi chim non ra đời, bố mẹ không mớm mồi mà mớm sữa chứa trong diều cho con.)*  + Câu 2: Vì sao người ta dùng bồ câu để đưa thư? *(Người ta dùng bồ câu để đưa thư vì bồ câu rất thông minh, chúng có thể bay xa tới 1800 km nhưng dù bay xa đến đâu chúng vẫn nhớ đường về.)*  + Câu 3: Bồ câu đã giúp tướng Nguyễn Chích đánh giặc như thế nào? *(Bồ câu đã giúp tướng Nguyền Chích đưa tin, góp phần đánh thang nhiều trận quan trọng*.)  - GV chốt lại nội dung bài đọc:*Bài đọc cung cấp những thông tin về tổ tiên của bồ câu; về đặc điếm ấp trứng, nuôi con của bồ câu; sự thông minh của bồ câu.*  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  - GV gọi HS đọc lại bài  - GV yêu cầu 2 HS tiếp nối nhau đọc yêu cầu 2 bài tập:  + Câu 1: *Đặt câu hỏi cho bộ phận câu in đậm:*  ***a. Bồ câu*** *rất thông minh.*  *->Con gì rất thông minh?*  *b. Bồ câu* ***rất thông minh***  ***->*** *Bồ câu thế nào?****.***  Screenshot_8+ Câu 2: *Xem hình ở trang 3, hỏi đáp với các bạn về vật nuôi theo mẫu sau:*  - GV nhắc HS*: chỉ hỏi đáp về vật nuôi (gà, bò, bẽ, vịt, bồ câu, lợn, chó), không hỏi đáp về động vật hoang dã.*  - GV yêu cầu HS làm bài.  *a) - Con gì béo múp míp?*  *Con lợn béo múp míp.*  *b) - Con lợn thế nào?*  *Con lợn béo múp míp.*  - GV gọi HS trình bày kết quả  - GV nhận xét  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV tổ chức cho HS đọc lại bài Bồ câu tung cánh,  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi những HS đọc tốt, hiểu bài đọc; tìm được từ ngừ chỉ đặc điếm trong câu văn miêu tả về bồ câu. | - HS đọc bài, trả lời câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, đọc thầm theo.    - HS đọc lời giải nghĩa:  - HS trả lời.  - giữ gìn bảo vệ khi đến tham quan**.**  HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS luyện phát âm.  - HS luyện đọc.  - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS đọc bài  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trả lời  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS nghe  - HS đọc bài  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS nghe  - HS làm bài  - HS nghe  - HS làm bài  - HS chia sẻ kết quả  - HS nghe  - HS đọc bài  - HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 11 tháng 01 năm 2024**

**BÀI: PHÉP NHÂN ( Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết cách tìm kết quả của phép nhân dựa vào phép cộng các số hạng bằng nhau.

- Nhận biết ý nghĩa của phép nhân trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy,  năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 3’    17’    10’  5’ | **1. Hoạt động khởi động**  **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - Gv ghi đầu bài.  **2. Hoạt động thực hành, luyện tập**  **Bài 2: Chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân (theo mẫu):**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  Gv viết phép tính : 7+7+7=21 lên bảng và hỏi:  + 7 được lấy mấy lần?  + Hãy chuyển tổng các số hạng bằng nhau thành phép nhân?  - Yêu cầu hs làm bài vào vở.  - Thu, nhận xét vở cho 5 hs theo danh sách.  - Gọi hs chữa miệng lần lượt các phần a, b, c, d.    - Gọi hs nhận xét  - Nhận xét bài làm của hs  **Bài 3: Chọn tổng ứng với phép nhân:**  - Gọi hs nêu yêu cầu  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi nói cho bạn nghe cách chọn tổng của mình.  - Gọi 2 nhóm trình bày    - Gọi hs nhận xét  **Bài 4: Nêu phép nhân thích hợp với mỗi tranh vẽ:**  - Gọi hs nêu yêu cầu  + Trong bức tranh a mỗi nhóm có mấy con gà?  + Có mấy nhóm như thế?  + Nêu phép nhân thích hợp?  + Trong bức tranh b mỗi nhóm có mấy bạn?  + Có mấy nhóm như thế?  + Nêu phép nhân thích hợp?  **3.  Hoạt động vận dụng**  **Bài  5: Xem tranh rồi nêu một tình huống có phép nhân:**  - Gọi hs nêu yêu cầu  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm 4  - Gọi đại diện 3-4 nhóm trả lời  - Gọi hs nhận xét  - Nhận xét  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Qua bài này em học được điều gì?  - Gọi hs nêu ra một số tình huống thực tế liên quan đến phép nhân rồi chia sẻ với bạn.  - Dặn dò HS chuẩn bị bài tiết sau *Thừa số - Tích*  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | Hs lắng nghe    - Hs nêu đề toán  + 7 được lấy 3 lần  + 7×3=21  - Hs làm bài vào vở  - Hs thực hiện  - Hs chữa bài  a) 2+2+2=6  2×3=6  b) 10+10+10+10=40  10×4=40  c) 9+9=18  9×2=18  d) 5+5+5+5+5+5=30  5×6=30  - Hs nhận xét  - Hs lắng nghe  - Hs đọc yêu cầu và các phép tính  - Hs thảo luận  - Các nhóm trả lời  a) 4×3=4+4+4=12  b) 6×2=6+6=12  - Hs nhận xét  - Hs nêu yêu cầu  + Mỗi nhóm có 4 con gà  + Có 5 nhóm như thế  + 4×5=20  + Mỗi nhóm có 2 bạn  + Có 5 nhóm như thế.  + 2×5=10  - Hs nêu  - Hs thảo luận  - Đại diện trình bày  - Hs nhận xét  - Hs lắng nghe  - Hs trả lời  - Hs nêu |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

**Thứ Năm ngày 11 tháng 01 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 187 VIẾT: VIẾT VỀ TRANH ẢNH VẬT NUÔI**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS viết được đoạn văn 4-5 câu về tranh, ảnh vật nuôi mình yêu thích dựa vào kết quả quan sát và trao đổi của tiết học trước.

- Biết trang trí cho đoạn viết bằng tranh, ảnh con vật em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán. Đoạn viết có cảm xúc, khá trôi chảy.

- Viết đúng chính tả, tả được con vật nuôi mà em yêu thích.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’**  **10’**  **20’**  **2’** | **1. Hoạt động khởi động**  - HS hát  **-** GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ thực hành viết đoạn văn về tranh, ảnh vật nuôi mình yêu thích dựa vào kết quả quan sát và trao đổi từ tiết trước. Chúng ta sẽ xem bạn nào có đoạn viết hay, trôi chảy, giàu cảm xúc.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **+ HD viết đoạn văn về tranh, ảnh vật nuôi**  - GV mời 1 HS đứng dậy đọc yêu cầu của bài tập, đọc mẫu chưa đầy đủ trong SHS trang 9: *Dựa vào kết quả quan sát và trao đổi ở tiết học trước, hãy viết 4-5 câu về tranh (ảnh) vật nuôi em yêu thích. Trang trí đoạn viết bằng tranh (ảnh) vật nuôi em sưu tầm, vẽ hoặc cắt dán.* Screenshot_10  - GV hướng dẫn HS:  *+ Chú ý viết tự nhiên và sáng tạo. Nhớ đặt tên cho đoạn văn, trang trí đoạn văn bằng tranh, ảnh vật nuôi em sưu tầm, cắt dán hoặc tự vẽ ở nhà hoặc vẽ trong tiết*  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  *+ Đề bài yêu cầu các em viết 4-5 câu. Đó là yêu cầu tối thiểu. Các em có thể viết 4-5 câu, cũng có thể viết nhiều hơn 5 câu.*  - GV mời 1 HS làm mẫu: Nói em chọn viết về con vật nào. Dựa theo gợi ý, nói lại những gì em đã quan sát qua tranh, ảnh và ghi chép về con vật đó ở tiết học trước.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn vào VBT. Trang trí đoạn viết.  - GV mời HS tiếp nối nhau đọc và giới thiệu bài làm.  *Ví dụ: Đây là tranh tôi vẽ một con bò sữa. Nó đang ăn cỏ. Da con bò này màu trắng khoang đen. Bụng nó có nhiều núm vú. Mắt nó rất hiền. Cái đuôi dài cứ quất lên lưng để đuổi ruồi.*  - GV chữa một số bài làm của HS (về chính tả, từ, câu,….); khen ngợi những đoạn viết đúng, hay, ít lỗi, trình bày đẹp.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết Đọc sách báo viết về vật nuôi.  - GV nhận xét tiết học | - HS nghe và hát theo  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS nghe, thực hiện.  - HS làm mẫu.  - HS viết bài.  - HS đọc bài.  - HS lắng nghe, tự soát lại bài của mình.  - HS nghe |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

...............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 11 tháng 01 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 188 LUYỆN NÓI VÀ NGHE:**

**QUAN SÁT TRANH ẢNH VẬT NUÔI**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết nói và đáp lại lời khen, lời an ủi đúng tình huống, lịch sự.

- Biết ghi lại những điều em quan sát được, nghe được về một vật nuôi qua tranh ảnh, hỏi thêm thầy cô giáo. Nói lại được rõ ràng, sinh động những gì em đã ghi chép.

- Biết lắng nghe ý kiến của các bạn. Biết nhận xét, đánh giá ý kiến của bạn.

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **3’**  **30’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động**  - Ổn định  - GV giới thiệu bài học: *Trong tiết học hôm nay, các em sẽ cùng thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi đúng tình huống, lịch sự. Các em cũng sẽ luyện tập quan sát và ghi lại kết quả quan sát một vật nuôi qua tranh ảnh (hình dáng, đặc điểm màu lông, đôi mắt,...). Từ đó, nói lại những gì em quan sát được, nghe được và ghi chép lại. Chúng ta sẽ xem hôm nay ai là người giới thiệu hay về vật nuôi.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  **a. HĐ 1: Thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi (Bài tập 1)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của câu hỏi 1: Cùng bạn thực hành nói và đáp lại lời khen, lời an ủi trong các tình huống sau:  *a. Bạn khen con mèo nhà em rất xinh.*  *b. Bác hành xóm khen em khéo chăm đàn gà mới nở.*  *c. Mẹ em buồn vì con lợn nhà em bị ốm.*  - GV yêu cầu HS hỏi và đáp lời khen, lời an ủi.  - GV gọi HS trả lời  - GV nhận xét, đánh giá.  a) Bạn khen con mèo nhà em rất xinh.  *+ Con mèo nhà bạn xinh quá!*  *+ Cảm ơn bạn. Đúng là nó rất xinh và đáng yêu!*  b) Bác hàng xóm khen em khéo chăm đàn gà mới nở.  *+ (bác hàng xóm): Đàn gà mới nở nhà cháu mau lớn quá. Cháu thật khéo chăm!*  *+ Cảm ơn bác. Cháu cho chúng ăn thức ăn sạch và cho ăn đều đặn đấy ạ.*  c) Mẹ em buồn vì con lợn nhà em bị ốm.  *+ Mẹ đừng buồn. Bác sĩ thú y sẽ đến tiêm thuốc cho lợn. Nó sẽ khỏi mẹ ạ.*  *+ Mẹ cũng mong thế lắm, con ạ!*  **b. HĐ 2: Quan sát tranh, ảnh vật nuôi và ghi chép**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2 và phần gợi ý: *Quan sát tranh ảnh vật nuôi:*  *a. Mang đến lớp tranh, ảnh một vật nuôi mà em yêu thích.*  *b. Quan sát tranh, ảnh và ghi lại kết quả quan sát:*  *Gợi ý:*  *- Đó là tranh, ảnh con vật gì?*  *- Trong tranh, ảnh, con vật đang làm gì?*  *- Em thấy con vật thế nào?*  *- Đặt tên cho tranh, ảnh đó?*  + GV yêu cầu HS quan sát hỉnh minh hoạ trong SGK: con cá vàng, con ngan (vịt xiêm), con chó.  Screenshot_9  + GV yêu cầu HS đặt lên bàn tranh, ảnh đã mang đến lớp. HS nào không mang tranh, ảnh sẽ chọn giới thiệu tranh, ảnh một vật nuôi trong SGK.  + GV mời một số HS tiếp nối nhau nói tên con vật sẽ được giới thiệu: mèo, gà, vịt, hay trâu, bò,...  - GV khen ngợi, khuyến khích nếu HS quan sát kĩ, ghi được nhiều ý.  - GV mời một số HS nói lại kết quả quan sát kèm tranh, ảnh con vật  - GV, HS khác nhận xét, đánh giá.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  - GV khen ngợi những HS biết quan sát, ghi chép những gi đã quan sát; có lời giới thiệu tranh ảnh vật nuôi hấp dẫn.  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết viết đoạn văn dựa vào kết quả quan sát và trao đổi; tìm sách báo chuẩn bị cho tiết học sách báo viết về vật nuôi. Nếu không tìm được sách báo đúng chủ điểm, các em có thể mang đến lớp sách báo có nội dung khác. | - HS nghe  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS trả lời  - HS trả lời  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS quan sát tranh.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - HS trình bày.  - HS trình bày.  *Đây là mèo Bông nhà mình. Nó đang ngồi trên sân. Lông nó vàng, mắt nó tròn long lanh. Hai tai luôn vểnh lên nghe ngóng. Người nó giống như một nắm bông nên mình rất thích ôm nó. Mình đặt tên cho bức ảnh là mèo Bông của em.*  - HS nghe  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Năm ngày 11 tháng 01 năm 2024**

**TOÁN BÀI: THỪA SÔ - TÍCH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Biết tên gọi của thành phần và kết quả của phép nhân.

- Củng cố cách tính kết quả của phép nhân.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy,  năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ có ghi chữ cái tên các thành phần,kết quả của phép nhân: Thừa số,Tích.

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’    10’    12’ | **1. Hoạt động khởi động**  **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể: “Một đoàn tàu”  - GV cho HS quan sát tranh GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh, các bạn đang làm gì?  + Nêu phép nhân phù hợp với bức tranh?  Để biết các thành phần của phép nhân có tên gọi là gì chúng ta cùng vào bài học hôm nay.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  - Gv ghi đầu bài.  Gv gắn phép nhân 2x4=8 lên bảng  Trong phép nhân trên:  + 2 được gọi là thừa số.  + 4 cũng được gọi là thừa số.  + 8 được gọi là tích.  + 24 cũng được gọi là tích.  - Gọi hs đọc lại.  - Gv yêu cầu hs gọi tên của thành phần và kết quả của phép nhân: 2x9=18.  - GV yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi tự lấy ví dụ và gọi tên các thành phần và kết quả của phép nhân đó  - Gọi 2-3 nhóm trình bày  - Nhận xét  - Gv yêu cầu hs viết phép nhân vào bảng con khi biết thừa số là 5 và 6,tích là 30  - Yêu cầu hs tự viết phép nhân rồi đố bạn đâu là thừa số,đâu là tích.  **3. Hoạt dộng thực hành, luyện tập**  **Bài 1: Nêu thừa số,tích trong các phép tính sau:**  - GV nêu BT1.  - Yêu cầu hs nói theo cặp  - Gọi 3-4 cặp trả lời.  - Gọi hs nhận xét.  - Nhận xét câu trả lời của các cặp.  **Bài 2: Tìm tích, biết các thừa số lần lượt là:**  - Gv yêu cầu hs nêu đề bài  +Để tìm được tích cần thực hiện phép tính gì?  -Yêu cầu hs làm bài vào vở  - Yêu cầu hs đổi vở kiểm tra cho nhau.  - Gọi 2hs chữa bài.  - Gọi hs nhận xét.  - Gv nhận xét  - Gọi hs đọc lại 2 phép nhân.  **4.  Hoạt động vận dụng**  **Bài  3: Thực hành “Lập tích”**  - Yêu cầu hs nêu đề toán  Tổ chức cho hs chơi trò chơi “ Lập tích”.Gv đưa ra 2 số bất kì và yêu cầu hs viết tích của 2 số đó vào bảng con và gọi hs nói cho bạn nghe tích mình lập được là gì? Tích đó được lập từ những thừa số nào?  - Tổng kết trò chơi  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp**  + Qua bài học này em biết thêm được điều gì?  + Những từ ngữ toán học nào em cần nhớ?  + Gọi hs lấy ví dụ.  - Dặn hs ôn bài và chuẩn bị bài sau: Bảng nhân 2.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương. | - HS hát và vận động  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+Các bạn nhỏ đang chơi tàu lượn.*  *+* 2×4=8  - HS lắng nghe.    - HS ghi tên bài vào vở.  - HS lắng nghe  - Hs chỉ và đọc  - Hs thực hiện  2    ×       9 =     18  - Hs thảo luận.  - Hs trình bày  - Hs lắng nghe  - Hs viết bảng con: 5x6=30  - Hs thực hiện    - HS xác định yêu cầu bài tập.  - Hs thực hiện theo nhóm đôi  - Hs nêu kết quả  - Hs lắng nghe  - Hs nêu đề toán  +Thực hiện phép nhân  - Hs làm bài  + 23=6  + 45=20  - Hs đổi vở  - Hs chữa bài  - Hs nhận xét  - Hs đọc  - Hs đọc đề  - Hs chơi trò chơi  - Hs lắng nghe  - Hs trả lời  - Hs lắng nghe |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

**Thứ Năm ngày 11 tháng 01 năm 2024**

|  |  |
| --- | --- |
| **TNXH: BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG SỐNG CỦA THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT** |  |

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

* Nêu, nhận biết được một số hoạt động của con người làm thay đổi môi trường sống của thực vật và động vật.
* Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật.
* So sánh, nhận ra được những việc làm không tốt hoặc tốt đối với môi trường sống của thực vật và động vật.

**2. Năng lực:** Giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Biết cách bảo bệ môi trường sống của thực vật và động vật đồng thời biết chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

**GDĐP: Chủ đề 1: Vùng đất Phú Yên**

**Mô tả sắm vai: Bạn nên làm gì để nơi các bạn ở ngày các xanh sạch đẹp.**

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Sgk, ...

2. Học sinh:SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | Hoạt động của giáo viên | Hoạt động của học sinh |
| 35 | 1. **Hoạt động mở đầu**  - Hát: Lí cây xanh  - GV giới trực tiếp vào bài Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật (tiết 2).  **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Ảnh hưởng của môi trường sống đối với thực vật và động vật**  Bước 1: Làm việc theo cặp  - GV hướng dẫn HS quan sát các Hình 1-6 SGK trang 70 và trả lời câu hỏi: Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_20.png  *+ Nhận xét về môi trường sống của thực vật, động vật trong các hình.*  *+ Dự đoán điều gì sẽ xảy ra với thực vật và động vật khi sống trong môi trường như vậy? Vì sao?*  - GV hướng dẫn HS:  + Một HS đặt câu hỏi, HS kia trả lời, sau đó đổi lại.  + HS hoàn thành bảng theo gợi ý sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình | Nhận xét về môi trường sống | Dự đoán điều xảy ra | | 1 |  |  |   *Bước 2: Làm việc cả lớp*  - GV mời một số cặp HS lên bảng trình bày kết quả làm việc của mình. Mỗi cặp HS có thể trình bày kết quả làm việc với một hình, các HS khác nhận xét, bổ sung.  - Các nhóm khác lên trình bày kết quả làm việc của nhóm mình lần lượt đến hết 6 hình.  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:  *+ Qua các hình đã được quan sát, em nhận thấy thực vật, động vật cần môi trường cung cấp những gì để sống?*  *+ Nếu không được cung cấp các nhu cầu kể trên thì thực vật, động vật sẽ ra sao?*  *+ Vì sao phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật?*  - GV hướng dẫn HS đọc mục Em có biết SGK trang 71 để biết rác thải ở biển không chỉ làm mất đi vẻ đẹp của biển mà còn làm cho động vật biển bị nhiễm độc hoặc chết nếu ăn phải.  - GV chốt lại nội dung toàn bài: *Môi trường sống cung cấp nơi ở, thức ăn, nước uống cho động vật, thực vật. Chúng ta cần bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật.*  **3. Hoạt động vận dụng Chơi trò chơi “Nếu, thì”**  Description: C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_21.png  - Cách chơi:  + HS 1 cầm bóng và nói: “Nếu....” vừa tung bóng cho bạn tiếp theo. (Ví dụ: Nếu áo cạn nước).  + HS 2 bắt được quả bóng sẽ phải nói “thì...” (Ví dụ: thì cá trong ao sẽ chết). Tiếp theo HS2 tiếp tục vừa tung bóng cho bạn khác vừa nói “Nếu...”  + Ai không bắt được bóng sẽ thua, ai bắt được bóng nhưng nói câu “thì....” bị chậm thì tất cả cùng đếm 1,2,3 mà không trả lời được cũng sẽ bị thua.  *-* GV hướng dẫn HS thảo luận câu hỏi: *Qua trò chơi, các em rút ra được điều gì? Vì sao phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật?* | - HS hát tập thể.  - HS quan sát hình, trả lời câu hỏi.  - HS hoàn thành bảng theo mẫu đã gợi ý.  - HS trình bày kết quả:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Hình | Nhận xét về môi trường sống | Dự đoán điều xảy ra | | 1 | Rừng bị cháy, chuột túi mất nơi sốn, đang chạy trốn vì ngạt khói | Nếu không tìm được nơi sống mới phù hợp, chuột túi có thể sẽ chết vì ngạt thở, thiếu ăn | | 2 | Nước trong ao hồ đang sắp bị cạn. Cá khó thở vì thiếu không khí trong nước | Nếu nước cạn hết, cá sẽ chết vì ngạt thở. | | 3 | Đất ruộng lúa khô nứt nẻ vì hạn hán | Cây lúa sẽ chết vì không đủ nước nuôi cây | | 4 | Hạn hán làm đất khô cằn, cỏ không mọc được | Trâu có thể chết vì không kiếm được thức ăn | | 5 | Nước thải của nhà máy thông qua xử lí, đổ thẳng ra ao hồ. | Nước thải chứa nhiều chất độc hại. Khiến động vật, thực vật có thể bị chết | | 6 | Lũ lụt làm ngập cây cối nhà cửa | Cây bị ngập lâu trong nước sẽ chết, rễ cây không thở được. |   - HS trả lời:  *+ Qua các hình đã được quan sát, em nhận thấy thực vật, động vật cần môi trường cung cấp nước, không khí,...*  *+ Nếu không được cung cấp các nhu cầu kể trên thì thực vật, động vật có thể chết vì không có thức ăn, nước uống, không khí.*  *+ Phải bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật vì môi trường sống cung cấp nơi ở, thức ăn, nước uống cho động vật, thực vật.*  - HS chơi trò chơi:  *+ Nếu rừng bị đốt làm nương thì thực vật bị chết, động vật bị mất nơi sống.*  *+ Nếu nước thải đổ thẳng ra sống suối, thực vật, động vật sống ở sông suối có thể bị ngộ độc.*  *+ Nếu vứt rác xuống ao, hồ thì thực vật, động vật sống ở ao, hồ có thể bị ngộ độc.*  *+ Nếu xả rác bừa bãi thì môi trường sống bị ô nhiễm.*  *+ Nếu trời hạn hán, đồng ruộng nứt nẻ, cỏ không mọc được thì cây cối không mọc được hoặc bị chết do không đủ nước nuôi cây, trâu bò không có cỏ để ăn.*  *+ Nếu lũ lụt thì cây cối có thể chết vì ngập lâu trong nước.*  *+ Nếu phun thuộc trừ sâu ở ruộng lúa, các động vật trong ruộng lúa có thể bị chêt vì ngộ độc.*  - HS trả lời. |

**ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 12 tháng 01 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 189 TỰ ĐỌC SÁCH BÁO:**

**ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ VẬT NUÔI**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.

- Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tôc độ đọc phù họp với lớp 2).

- GD HS đọc to, rõ ràng

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, máy tính, điện thoại thông minh, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, máy tính, điện thoại thông minh, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’**  **20’**  **12’**  **2’** | **1. Hoạt động khởi động:**  - Ổn định  - GV giới thiệu bài học:*Tiếp nối các bài học ở tập 1, cứ 2 tuần học, các em sẽ có 2 tiết Tự đọc sách báo. Trong tiết học hôm nay, các em đã mang đến lớp sách báo viết về vật nuôi; các em sẽ tự đọc và đọc lại cho các bạn nghe một câu chuyện hoặc bài thơ, bài báo viết về vật nuôi; đồng thời trao đổi với các bạn về những thông tin mình đọc được.*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức:**  **a. HĐ 1: Tìm hiểu yêu cầu của bài học và chuẩn bị**  - GV yêu cầu cả lớp nhìn SHS, nghe 3 bạn đọc nối tiếp 3 yêu cầu của tiết học.  - Câu 1: Em hãy mang đến lớp một quyển sách hoặc bài báo viết về vật nuôi. Giới thiệu sách, báo với các bạn.  Screenshot_11+ GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS: yêu cầu HS bày trước moặt sách, báo mang đến lớp (truyện, thơ, sách khoa học, truyện tranh,...)  + GV khen ngợi những HS tìm đúng sách báo có chủ điểm viết về vật nuôi. Tuy nhiên, GV vẫn chấp nhận những HS mang đến lớp sách viết về nội dung khác nhưng bổ ích và phù hợp với thiếu nhi.  - GV mời một số HS giới thiệu, làm mẫu với các bạn sách của mình theo gợi ý: *tên sách, tên tác giả, tên nhà xuất bản.*  Screenshot_12- Câu 2: Tự đọc một truyện (bài thơ, bài báo). Viết vào vở hoặc phiếu đọc sách những câu văn hay hoặcnhững điều cần nhớ, những nhận xét của em.  + GV hướng dẫn HS: Đây là bài đọc giới thiệu những thông tin thú vị về tiếng nói của một số vật nuôi (mèo, thỏ, gà).  - Câu 3: Đọc lại (hoặc kể) cho các bạn nghe một đoạn truyện, một bài thơ, bài báo em thích.  **b. HĐ 2: Tự đọc sách báo**  - GV giữ cho lớp học yên tĩnh để HS đọc.  - GV nhắc HS chọn đọc kĩ một đoạn, một mẩu chuyện yêu thích để đọc lại cho các bạn nghe; ghi lại câu vãn đáng nhớ; suy nghĩ, cảm nhận của mình.  - GV đi tới từng bàn giúp đỡ HS.  - GV yêu cầu HS đọc sách.  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **+ Đọc cho các bạn nghe**  - GV mời lần lượt từng HS đọc lại (hoặc kể lại) to, rõ những gì vừa đọc.  - GV hướng dẫn HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, hấp dẫn, cung cấp những thông tin, mẩu chuyện thú vị.  - GV nhắc nhở HS tự đọc sách cần tiếp tục hỗ trợ nhau: trao đổi sách báo, cùng đi thư viện,... Mời HS đăng kí đọc trước trong tiết học sau.  **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhắc HS chuẩn bị để học tốt bài học mở đầu chú điểm Gắn bó với con người.  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS chuẩn bị sách.  - HS giới thiệu sách; các HS khác lắng nghe.  - HS đọc yêu cầu câu hỏi.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc thầm  - HS đọc chuyện  - HS đặt câu hỏi.  - HS bình chọn.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện. |

## ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 12 tháng 01 năm 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tiết 190 TỰ ĐỌC SÁCH BÁO:**

**ĐỌC SÁCH BÁO VIẾT VỀ VẬT NUÔI**

**I** **. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn sách báo mình mang tới lớp.

- Đọc (kể) trôi chảy, to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc (phát âm đúng các từ ngữ; ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa, tôc độ đọc phù họp với lớp 2).

- GD HS đọc to, rõ ràng

- Hình thành phát triển phẩm chất, năng lực:

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái

+ Năng lực: Ngôn ngữ, giao tiếp và hợp tác, tự chủ và tự học.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **GV**: SGK, máy tính, điện thoại thông minh, bài giảng

**2.** **HS**: SGK, máy tính, điện thoại thông minh, vở bài tập Tiếng Việt

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **2’**  **30’**  **3’** | **1. Hoạt động khởi động: (5’)**  - Ổn định  - GV giới thiệu bài học  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành:**  **+ Đọc cho các bạn nghe**  - GV mời lần lượt từng HS đọc lại (hoặc kể lại) to, rõ những gì vừa đọc.  - GV hướng dẫn HS đọc xong, các bạn có thể đặt câu hỏi để hỏi thêm.  - GV yêu cầu cả lớp bình chọn bạn đọc to, rõ, hấp dẫn, cung cấp những thông tin, mẩu chuyện thú vị.  - GV nhắc nhở HS tự đọc sách cần tiếp tục hỗ trợ nhau: trao đổi sách báo, cùng đi thư viện,... Mời HS đăng kí đọc trước trong tiết học sau.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - GV nhắc HS chuẩn bị để học tốt bài học mở đầu chú điểm Gắn bó với con người.  - GV nhận xét tiết học | - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS đọc chuyện  - HS đặt câu hỏi.  - HS bình chọn.  - HS thực hiện.  - HS thực hiện. |

## ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 12 tháng 01 năm 2024**

**TOÁN** **BÀI: BẢNG NHÂN 2 ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Sau bài học, HS có khả năng:

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Tìm được kết quả của phép tính trong bảng nhân 2 và thành lập bảng nhân 2.

- Vận dụng bảng nhân 2 để tính nhẩm và giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Phẩm chất, năng lực**

*a. Năng lực:*

- Thông qua các tình huống thực tiễn Hs có cơ hội được phát triển năng lực tư duy,  năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp toán học.

*b. Phẩm chất:* chăm chỉ, trách nhiệm, nhân ái, có tinh thần hợp tác trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. GV: Laptop; màn hình máy chiếu; clip, slide minh họa, ...

- Các thẻ có chứa chấm tròn trong bộ đồ dùng học Toán 2 .

2. HS: SHS, vở ô li, VBT, nháp, ...

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5’    10’    10’  5’     5’ | **1. Hoạt động khởi động**  **\* Ôn tập và khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát tập thể.  - GV cho HS quan sát tranh GV nêu câu hỏi:  + Trong tranh vẽ gì?  + 2 được lấy mấy lần?  + Gọi hs nêu phép nhân thích hợp?  Sử dụng máy chiếu để xuất hiện thêm các nhóm bạn.  Nếu cứ lấy thêm 2 như vậy thì tích sẽ thay đổi như thế nào chúng ta cùng tìm hiểu qua bài học hôm nay: Bảng nhân 2.  - Gv ghi đầu bài.  **2. Hoạt động hình thành kiến thức**  Gv yêu cầu hs lấy lần lượt các thẻ có 2 chấm tròn rồi lần lượt nêu phép nhân tương ứng.    - Gọi hs lấy thẻ và lần lượt đọc lại các phép nhân vừa thành lập được.  - Gv giới thiệu Bảng nhân 2  - Gọi hs đọc Bảng nhân 2  - Yêu cầu hs đọc bảng nhân 2 cho bạn nghe.  **3. Hoạt động thực hành, luyện tập**  - GV tổ chức trò chơi “Đố bạn”  - Gọi hs đọc lại Bảng nhân 2  - Yêu cầu hs thảo luận nhóm đôi tiến hành hỏi-đáp về các phép tính trong Bảng nhân 2  - Gọi 3-4 nhóm trình bày  - Gọi hs nhận xét  - Nhận xét  **4.  Hoạt động vận dụng**  **Bài  1: Tính nhẩm:**  - Gọi hs nêu yêu cầu  - Gọi hs trả lời miệng.  - Gọi hs nhận xét.  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:**  - Qua bài học này,các em biết thêm được điều gì?  - Tổ chức trò chơi :”Ai nhanh ai đúng”  - Dặn hs về nhà đọc Bảng nhân 2 và tìm các tình huống thực tế liên quan đến phép nhân trong Bảng nhân 2 để tiết sau chia sẻ với các bạn.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS hát và vận động  - HS quan sát và trả lời câu hỏi:  *+Tranh vẽ mỗi nhóm có 2 bạn,3 nhóm có 6 bạn.*  *+ 2 được lấy 3 lần.*  *+* 2x3=6  Hs quan sát  - HS lắng nghe.  - HS ghi tên bài vào vở.  - 2 được lấy 1 lần.  Ta có phép nhân: 2x1=2  *………………………..*  2 được lấy 10 lần.  Ta có phép nhân: 210=20  -Hs đọc  -Hs lắng nghe  - 4-5 Hs đọc  -Hs thực hiện  - Hs tiến hành hỏi-đáp về phép tính trong Bảng nhân 2.  -2-3 Hs đọc.  - Hs thảo luận  - Hs trình bày  - Hs khác nhận xét, bổ sung  - Hs lắng nghe  - Hs nêu  - Hs trả lời  - Hs nhận xét  - Hs trả lời  - Hs chơi trò chơi về các phép tính trong Bảng nhân 2  - Hs lắng nghe |

***Điều chỉnh sau tiết dạy (nếu có):***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………………………….***

***…………………………………………………………………***

**Thứ Sáu ngày 12 tháng 01 năm 2024**

# Môn: Hoạt động trải nghiệm

# Tiết: 55

# SINH HOẠT LỚP

# - HỘI CHỢI XUÂN LỚP EM

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

* Biết tổ chức và tham gia các hoạt động Hội chợ xuân của lớp.
* Bước đầu nhận thức được giá trị đồng tiền trong trao đổi hàng hóa.

**2. Năng lực**

* **Năng lực chung:** Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.
* **Năng lực riêng:**Hiểu về ý nghĩa của hoạt động Hội chợ xuân.

**3. Phẩm chất**

* Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với GV**

* Giáo án.

**2. Đối với HS:**

* SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 3’  25’  5’ | **I. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  GV điều hành lớp và nêu hoạt động Hội chợ xuân lớp em.  **II. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  ***1. Đánh giá Tuần 19:***  a) Lớp trưởng điều hành:  - Gọi các tổ lần lượt nhận xét, đánh giá tuần qua.  b) GVCN nhận xét:  - Nhận xét tuần 19  - Chiếu các hoạt động của lớp trong tuần  *\* Tuyên dương:*  - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.  *\* Nhắc nhở:*  - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.  2***) Kế hoạch Tuần 20:***  - GV đưa ra phương hướng hoạt động tuần 20  - Hướng dẫn thực hiện các phong trào:  + Đôi bạn cùng tiến  + Bông hoa điểm tốt  - Nhắc HS không được ăn quà vặt, bỏ rác đúng nơi quy định  **3. Hoạt động trải nghệm**  ***(1) GV và HS cùng chuẩn bị:***  + Bàn ghế được kê, xếp lại phù hợp với việc tổ chức các gian hàng trong Hội chợ xuân để các nhóm có thể trưng bày một cách khoa học.  + Phông trên bảng có ghi Hội chợ xuân.  + GV phân vị trị cho các nhóm chuẩn bị quầy hàng.  ***(2) Trang trí quầy hàng:***  + GV theo dõi, hỗ trợ các nhóm thực hiện ý tưởng trang trí quầy hàng của mình. GV khuyến khích những ý tưởng trang trí độc đáo, mới lạ.  + Các nhóm sắp xếp hàng hóa cho quầy hàng.  C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_1.png  ***(3) Thực hiện mua bán hàng hóa:***  - GV hướng dẫn:  + Các nhóm đi tham quan quầy hàng của nhau và nhận xét về ý tưởng trang trí của quầy hàng nhóm bạn.  + Các nhóm thực hiện giao lưu, trao đổi, mua bán hàng hóa với nhau. Có thể sử dụng phiếu mua hàng đã làm.  + GV yêu cầu HS bày tỏ cảm xúc khi được tham gia Hội chợ xuân của lớp.  - GV đánh giá chung hoạt động, khen ngợi các nhóm đã trang trí, sắp xếp quầy hàng phong phú, sinh động.  **III. HOẠT ĐỘNG CỦNG CỐ VÀ NỐI TIẾP**  **-** Cho HS nhắc lại các nội dung đã học.  - Chuẩn bị bài sau  - Nhận xét tiết học | -Lắng nghe  Tổ trưởng Tổ 1, 2, 3 lần lượt nhận xét về các mặt:  + *Nề nếp đầu ca học*  *+ Đi học chuyên cần*  *+ Tác phong, đồng phục*  *+ Chuẩn bị bài, đồ dùng học tập*  *+ Công tác vệ sinh*  - Ý kiến các thành viên trong tổ  - Lớp trưởng nhận xét  - Bình bầu tổ học tốt, bạn học tốt trong tuần  - Tặng bông hoa học tốt cho các tổ, các HS học tốt trong tuần.  -Lắng nghe  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  -HS thực hiện  - HS chuẩn bị bàn ghế.  - HS thực hiện các ý tưởng trang trí quầy hàng.  - HS đi tham quan quầy hàng của nhau.  - HS bày tỏ suy nghĩ của mình.  -Lắng nghe |

ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

..................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ Sáu ngày 12 tháng 01 năm 2024**

**TLHĐ CHỦ ĐỀ 5: BỊ BẠN TRONG LỚP CHÊ CƯỜI**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

-Giúp học sinh nâng cao hiểu biết về bản thân, hoàn cảnh gia đình, các mối quan hệ xã hội;

-Tăng cảm xúc tích cực, khả năng tự đưa ra quyết định trong các tình huống mà học sinh gặp phải.

-Góp phần hình thành kĩ năng sống; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe thể chất và tinh thần; góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

**II. Đồ dùng dạy học**: bài dạy, sách

**III. Hoạt động dạy học**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | HĐ CÚA GIÁO VIÊN | HĐ CỦA HỌC SINH |
|  | **HĐ 1**: **Quan sát**  GV yêu cầu HS đọc câu 1a  Đọc câu chuyện sau và nhận xét về cuộc trò chuyện của hai học sinh.  Giờ giải lao, cô giáo chủ nhiệm lớp 2A5 nán lại lớp để xem các bạn ra chơi như thế nào. Đứng ở cửa, cô nghe được đoạn hội thoại của Hoàng và một bạn lớp khác như sau:  Reeeeeng….!!  Ra chơi rồi!  Hôm nay, lớp tớ có một bạn mới nhập học đấy.  Cậu có làm quen với bạn ấy không?  Không, tớ chả thích.  Tại sao thế?  Tớ thấy bạn ấy vừa xấu vừa bẩn.  GV hướng dẫn HS  GV yêu cầu HS thực hiện  GV nhận xét  b/ Đánh dấu 🗸 vào những tình huống bị bạn trong lớp chê cười mà em từng chứng kiến.  + Có vẻ ngoài khác thường  + Bị thầy cô nhắc nhở do mắc lỗi.  + Có những hành vi, cử chỉ không giống mọi người.  + Kết quả học tập không tốt.  GV yêu cầu HS đọc  GV hướng dẫn học sinh thực hiện.  GV nhận xét  GV rút ra kết luận: Chê cười người khác là hành vi không tốt vì nó khiến cho người bị chê buồn tủi và tự ti.  GV yêu cầu HS nhắc lại  **HĐ 2**: **Nhận biết**  GV yêu cầu Hs đọc câu 2  2/ Hãy quan sát hình minh họa và mô tả trạng thái tâm lý của các bạn trong hình khi bị bạn trong lớp chê cười.  - Khó chịu  - Giận dỗi.  - Nổi cáu.  - Tức giận đến mức cãi nhau, thậm chí đánh nhau.  -Xấu hổ  - Tự ái và không chơi với ai trong lớp  - Buồn chán, mệt mỏi và không thích đến lớp  - Thù ghét mọi người  GV hướng dẫn  GV yêu cầu học sinh trả lời  GV nhận xét  GV rút ra kết luận: Bị chê cười trước mặt bạn bè sẽ khiến người bị chê cảm thấy bị xúc phạm, bị sỉ nhục, dẫn đến tức giận và có phản ứng dữ dội (cãi nhau, đánh nhau,….)  GV yêu cầu HS nhắc lại | HS đọc  HS lắng nghe  HS làm  HS lắng nghe  HS đọc  HS trả lời  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS nhắc lại  HS đọc  HS lắng nghe  HS thực hiện  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS nhắc lại |

ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

..................................................................................................................................................................................................................................................